

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

*Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;
Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 469 thí sinh, gồm các hạng B, C1, C (có danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 24/6/2025 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, địa chỉ: xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Trần Trung Thành, Chức vụ: Giám đốc, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí: Trung tá Bùi Thái Cường, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Trung tá Đặng Trọng Quang, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Trung tá Nguyễn Quốc Phúc, Sát hạch viên;

- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Thiếu tá Phan Mạnh Quyền, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Thiếu tá Nguyễn Sỹ Thanh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Lê Đức Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Trần Quốc Hà, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Văn Công, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Quốc Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Đình Trung, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Việt Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Tuấn Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Sát hạch viên;

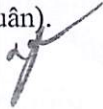
Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PC08(Luân).




Đại tá Trần Ngọc Tuấn

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 4553/QĐ-CAT-PC08 ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN VĂN DUÂN	11/01/1988	*****64	X. Nghi Phong, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24285
2	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	20/10/2000	*****75	X. Minh Sơn, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X	A1	24286
3	NGUYỄN THỊ DUYÊN	17/01/1994	*****15	X. Thái Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24287
4	NGUYỄN VI CẨM HÀ	28/06/1996	*****12	P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24288
5	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/10/1996	*****31	X. Hưng Lĩnh, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X	A1	24289
6	NGUYỄN THỊ HIỀN	08/10/1992	*****61	TT. Quán Hành, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24290
7	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/04/1993	*****12	P. Nghi Tân, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24291
8	CAO THỊ HOA	21/12/1993	*****04	TT. Hưng Nguyên, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		24292
9	NGUYỄN THỊ HOA	19/05/1995	*****54	X. Trường Thịnh Thịnh, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X	A1	24293
10	BÙI THỊ HÒA	20/11/1993	*****95	X. Nghi Quang, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24294
11	NGUYỄN THỊ HÒA	15/10/1996	*****52	X. Hưng Hòa, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24295
12	NGUYỄN THỊ MỸ HOÀN	20/06/1992	*****58	P. Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24297
13	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	02/10/1984	*****11	P. Bến Thủy, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24298
14	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	08/08/1992	*****89	X. Nghi Ân, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24299
15	NGUYỄN VĂN HUY	21/08/1991	*****44	P. Nghi Hải, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24300

16	ĐẶNG THỊ HUYỀN	10/08/1994	*****13	P. Trung Đô, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24301
17	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	15/08/1994	*****67	X. Hưng Hòa, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24302
18	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	12/06/1996	*****51	X. Tân Phú, H. Tân Kỳ, T. Nghệ An	X	A1	24304
19	THÁI THỊ NĂNG	01/04/1987	*****12	X. Nghi Kim, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24305
20	TRẦN THỊ PHƯƠNG NHƯ	08/02/1997	*****19	P. Nam Hồng, TX. Hồng Lĩnh, T. Hà Tĩnh	X	A1	24306
21	ĐÀO THỊ QUỲNH	04/04/1999	*****62	X. Văn Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	24307
22	NGUYỄN THỊ SÂM	10/08/1979	*****86	X. Trường Thịnh Thịnh, Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24308
23	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	26/12/1988	*****20	X. Nghi Lâm, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X	A1	24309
24	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	20/10/1992	*****75	X. Nghi Liên, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24310
25	DƯƠNG THỊ TRANG	16/11/1999	*****14	P. Nghi Thủy, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24311
26	LÊ MINH TRANG	27/04/2003	*****90	TT. Yên Cát, H. Như Xuân, T. Thanh Hóa	X	A1	24312
27	TRẦN HÀ VY	27/09/1998	*****30	X. Nghĩa Đức, H. Nghĩa Đàn, T. Nghệ An	X	A1	24313
28	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	27/02/1989	*****25	X. Hưng Đông, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24314
29	CAO TIẾN ĐỨC	05/03/2003	*****44	X. Bạch Ngọc, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X		24535
30	PHẠM THỊ THANH DUNG	04/01/1978	*****30	X. Đặng Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24536
31	NGUYỄN THỊ HÀ	20/08/1989	*****79	X. Quang Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X		24537
32	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	14/12/1999	*****50	P. Đông Vĩnh, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24538
33	TRẦN THANH HÀ	10/05/1971	*****52	X. Nghi Kiều, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24539
34	PHAN NGUYỄN MỸ HẠNH	15/12/2003	*****46	P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24540
35	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	10/02/1995	*****00	X. Thịnh Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24541
36	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	05/02/1981	*****62	X. Thịnh Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X		24542

37	ĐINH THỊ HỒNG	20/12/1984	*****42	X. Hưng Yên Nam, Hưng Nguyên, Nghệ An	X		24543
38	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	07/04/2000	*****08	X. Thịnh Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24544
39	PHẠM QUỐC HUY	25/08/2003	*****51	P. Mỹ Xuân, TX. Phú Mỹ, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	X	A1	24545
40	NGUYỄN THỊ LIÊN	10/04/1985	*****60	X. Hưng Yên Nam, Hưng Nguyên, Nghệ An	X	A1	24546
41	HOÀNG THỊ HỒNG LINH	02/09/2000	*****62	X. Nghi Trường, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24547
42	LÊ THỊ THANH MƠ	12/01/1993	*****11	X. Phúc Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	24549
43	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	03/01/2001	*****04	X. Đại Đồng, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X		24550
44	HỒ THỊ NGHĨA	01/01/1993	*****83	X. Trường Thịnh, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X	A1	24551
45	PHẠM THỊ NHÂM	06/09/1976	*****72	X. Sơn Tây, H. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh	X		24552
46	LÝ THỊ NGỌC OANH	11/03/1997	*****40	X. Nam Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24553
47	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	27/11/1984	*****74	X. Tam Quang, H. Tương Dương, T. Nghệ An	X	A1	24554
48	TRẦN THỊ PHƯỢNG	20/10/1991	*****38	P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24555
49	NGUYỄN THỊ QUYÊN	25/06/1987	*****70	X. Nghi Kim, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24556
50	VŨ THỊ SEN	20/06/1993	*****02	X. Ia Tô, H. Ia Grai, T. Gia Lai	X	A1	24557
51	LÊ VIỆT SƠN	13/04/1960	*****71	P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24558
52	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	10/12/1996	*****63	X. Lạc Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24559
53	TRẦN DOÃN THỂ	15/11/1995	*****28	X. Trung Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24560
54	PHẠM VĂN THỌ	30/06/2005	*****44	X. Vĩnh Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	24561
55	CAO THỊ HOÀI THU	29/01/1984	*****81	P. Lê Lợi, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24562
56	LƯƠNG THỊ THU	12/04/1994	*****53	X. Nghi Đức, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24563
57	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	27/03/1994	*****02	TT. Tây Sơn, H. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh	X	A1	24564

58	NGUYỄN THỊ THÚY	30/01/2005	*****91	X. Sơn Giang, H. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh	X	A1	24565
59	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	24/06/1989	*****36	P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	X		24568
60	HOÀNG AN TRINH	30/04/2003	*****85	P. Hưng Phúc, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24569
61	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC	28/06/1989	*****37	X. Sơn Tây, H. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh	X	A1	24570
62	NGUYỄN THỊ TUYẾN	18/02/1984	*****19	P. Hưng Bình, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24571
63	HOÀNG THỊ XUÂN	12/01/1984	*****63	X. Vĩnh Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24572
64	NGUYỄN THỊ AN	20/06/1996	*****36	X. Minh Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24573
65	HỒ THỊ NGỌC ÁNH	05/05/2000	*****77	X. Quỳnh Đôi, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	X	A1	24574
66	NGUYỄN THỊ ÁNH	02/11/1997	*****64	X. Cẩm Duệ, H. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	X	A1	24575
67	NGUYỄN THUY DƯƠNG	06/02/1988	*****85	X. Nghi Lâm, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24576
68	BÙI THỊ HẢI	15/10/1997	*****38	P. Đức Thuận, TX. Hồng Lĩnh, T. Hà Tĩnh	X	A1	24577
69	NGUYỄN THỊ HẢI	05/12/1980	*****00	X. Nghi Phú, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24578
70	TRẦN THỊ HIỀN	20/09/1992	*****09	X. Diễn Thái, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		24579
71	PHẠM THỊ HÒA	21/07/1989	*****64	X. Nghi Phương, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24580
72	NGUYỄN THỊ HỒNG	04/09/1978	*****08	X. Tăng Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24581
73	NGUYỄN THỊ HƯNG	21/07/1987	*****07	X. Văn Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24582
74	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	10/10/1981	*****34	X. Nghi Phú, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24583
75	HOÀNG THỊ LAM	10/10/1992	*****60	X. Hưng Trung, H. Hưng Nguyên, Nghệ An	X		24584
76	PHẠM THỊ LAN	29/05/1990	*****98	X. Nghi Xuân, TP Vinh, T. Nghệ An	X		24585
77	VƯƠNG THỊ LIÊN	12/04/1993	*****05	X. Nghi Thái, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24586
78	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG NGHĨA	23/12/2004	*****06	X. Nghi Kim, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24587

79	CAO THỊ MINH NGUYỆT	18/11/1986	*****57	P. Hưng Dũng, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24588
80	HỒ THỊ NHÂM	30/12/1974	*****51	X. Trung Phúc Cường, Nam Đàn, Nghệ An	X		24589
81	ĐẶNG NGUYỄN LINH NHI	14/09/2002	*****99	P. Quang Trung, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24590
82	NGUYỄN THỊ NHUNG	15/10/1985	*****66	X. Nghi Xuân, TP Vinh, T. Nghệ An	X		24591
83	BÙI THỊ PHƯƠNG OANH	12/09/2002	*****79	X. Ia Krêl, H. Đức Cơ, T. Gia Lai	X	A1	24592
84	HOÀNG THỊ KIM OANH	15/01/1991	*****82	X. Diễn Thọ, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		24593
85	LÊ DUY PHƯƠNG	07/07/1995	*****89	X. Diễn Yên, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X	A1	24594
86	LÊ THỊ QUỲNH	20/08/1996	*****36	X. Lạng Sơn, H. Anh Sơn, T. Nghệ An	X	A1	24595
87	VŨ NHƯ QUỲNH	13/02/2000	*****29	X. Đại Hợp, H. Kiến Thụy, TP. Hải Phòng	X	A1	24596
88	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	13/06/2003	*****28	X. Thượng Tân Lộc, H. Nam Đàn, T. Nghệ An	X	A1	24597
89	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	24/06/1986	*****33	X. Nghi Phương, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24598
90	NGUYỄN THỊ TÂM	12/04/1992	*****02	P. Hưng Dũng, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24599
91	LÊ THỊ THƯƠNG	09/09/1988	*****24	X. Nghi Xuân, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24600
92	TRỊNH THỊ THƯƠNG	17/10/1991	*****81	P. Quang Trung, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24601
93	ĐỖ DIỆU THÚY	04/02/1990	*****0	X. Vĩnh Quỳnh, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội	X		24602
94	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	16/01/1976	*****53	P. Hưng Bình, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24604
95	NGUYỄN NHƯ TRANG	25/11/1994	*****37	X. Nghi Phú, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24605
96	NGUYỄN THỊ THU TRANG	01/10/1992	*****07	P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24606
97	PHẠM THỊ TRANG	04/09/2002	*****05	X. Hạnh Lâm, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X	A1	24607
98	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	11/07/1993	*****15	P. Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24608
99	PHẠM THỊ VÂN	23/06/1996	*****88	X. Hưng Trung, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X	A1	24609

100	VŨ VĂN VƯƠNG	09/04/1992	*****39	X. Diễn Vạn, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		24611
101	NGUYỄN THỊ ANH	26/05/1993	*****65	X. Trường Thịnh, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24612
102	TRẦN THỊ BÍCH VÂN ÁNH	02/03/1996	*****98	X. Hưng Hòa, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24613
103	TRẦN THỊ MINH CHÂU	02/09/1967	*****25	P. Đông Vĩnh, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24614
104	TRẦN THỊ HƯƠNG CHI	22/10/2003	*****98	X. Quỳnh Thanh, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	X		24615
105	LÊ THỊ THUY DUNG	16/07/2004	*****62	X. Kim Song Trường, H. Can Lộc, T. Hà Tĩnh	X	A1	24616
106	LÊ CÔNG DŨNG	28/02/1960	*****97	X. Hưng Đông, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24617
107	LÊ THỊ DUYÊN	26/06/1991	*****33	X. Nghi Trung, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24618
108	TRẦN THỊ HẢI	02/10/1986	*****22	X. Đức Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24619
109	ĐÀO THỊ THU HẬU	04/01/1972	*****79	P. Hưng Phúc, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24620
110	TRẦN THỊ HIẾU	02/07/1987	*****90	X. Phúc Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24621
111	HỒ THỊ KHÁNH HÒA	28/08/1991	*****98	X. Nghi Phong, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24622
112	TRẦN THỊ THU HOÀI	12/06/1995	*****52	X. Hậu Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	24623
113	NGUYỄN THỊ DIỆU HUYỀN	16/01/2001	*****37	TT. Lộc Hà, H. Lộc Hà, T. Hà Tĩnh	X	A1	24625
114	TRẦN THỊ HUYỀN	27/11/1984	*****89	X. Thịnh Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24626
115	NGUYỄN THỊ HOA LÊ	04/03/1990	*****78	P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24627
116	LÊ THỊ MAI	13/01/1996	*****94	X. Diễn Hoàng, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X	A1	24628
117	NGUYỄN THỊ NGỌC	10/12/1993	*****09	X. Thịnh Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	24629
118	ĐẬU DOÃN THÀNH NHÂN	17/12/2006	*****88	P. Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24630
119	TRẦN THIÊN NHÂN	06/08/1998	*****46	X. Thanh Bình Thịnh, H. Đức Thọ, T. Hà Tĩnh	X	A1	24631
120	NGUYỄN THỊ NHUNG	25/09/1994	*****48	X. Nghi Thái, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24632

121	NGUYỄN THỊ QUYÊN	22/09/1997	*****07	X. Thanh Liên, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X	A1	24633
122	ĐẶNG ĐÌNH THÁI	24/01/1998	*****11	P. Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24634
123	LÊ ĐỨC THÀNH	18/07/2005	*****76	P. Hưng Dũng, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24635
124	THÁI THỊ THÀNH	04/03/1993	*****60	X. Thanh Quả, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X		24636
125	ĐẬU THỊ PHƯƠNG THẢO	10/12/1994	*****55	P. Quang Trung, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24637
126	LÊ THỊ THẢO	19/08/2002	*****92	X. Nghi Liên, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24638
127	NGUYỄN THỊ THU	01/10/1994	*****06	X. Hưng Tây, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		24639
128	NGUYỄN THỊ THỦY	28/10/1992	*****39	P. Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24640
129	TRẦN VIỆT TIẾN	09/11/1971	*****14	X. Nghi Phong, TP Vinh, T. Nghệ An	X		24641
130	TRẦN THỊ TRÀ	20/06/1996	*****02	X. Diễn Hoa, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		24642
131	BÙI THỊ TRANG	20/01/1995	*****04	P. Đức Thuận, TX. Hồng Lĩnh, T. Hà Tĩnh	X	A1	24643
132	LÊ MAI TRANG	09/09/1999	*****20	X. Phúc Thọ, TP Vinh, T. Nghệ An	X		24644
133	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	23/03/2002	*****50	P. Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24645
134	ĐẶNG THỊ TÙNG	01/11/1985	*****05	X. Nghi Xá, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24646
135	CHU THỊ VÂN	10/02/1985	*****13	X. Phúc Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24647
136	PHẠM THỊ VÂN	24/06/1997	*****22	X. Nghĩa Hành, H. Tân Kỳ, T. Nghệ An	X	A1	24648
137	PHẠM THỊ YẾN	11/10/1993	*****25	P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24649
138	CHẾ THỊ QUỲNH ANH	25/07/1994	*****93	P. Hưng Phúc, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24650
139	NGUYỄN ĐỨC CHỨC	02/04/1991	*****05	X. Nghi Kiều, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24651
140	BÙI THỊ THUY DUNG	03/03/2001	*****97	X. Bắc Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24652
141	BÙI TIẾN DŨNG	14/11/1993	*****37	X. Dương Phúc, H. Thái Thụy, T. Thái Bình	X		24653

142	CAO THỊ GIANG	25/07/1993	*****92	X. Minh Châu, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		24654
143	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	07/08/2000	*****37	X. Thanh Dương, H. Thanh Chương, Nghệ An	X	A1	24655
144	TẠ THU HẰNG	02/09/2005	*****6	X. Hòa Bình, H. Thường Tín, TP. Hà Nội	X	A1	24656
145	PHẠM THỊ HOA	05/12/2000	*****22	X. Cát Văn, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X		24657
146	PHAN THỊ THU HOÀI	08/01/1999	*****21	X. Tiền Phong, H. Quế Phong, T. Nghệ An	X		24658
147	PHAN NGỌC HOÀNG	21/09/2003	*****18	X. Hậu Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24659
148	TRẦN KIM HÙNG	27/09/1962	*****08	X. Cát Văn, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X		24660
149	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	26/09/2000	*****26	X. Vượng Lộc, H. Can Lộc, T. Hà Tĩnh	X	A1	24661
150	PHẠM XUÂN HƯƠNG	20/10/1980	*****05	X. Mai Giang, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X		24662
151	ĐINH THỊ THU HUYỀN	15/11/1992	*****83	X. Châu Thái, H. Quỳnh Hợp, T. Nghệ An	X		24663
152	NGUYỄN VĂN KIÊN	03/10/1964	*****12	X. Vân Tụ, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24664
153	NGUYỄN ĐỨC KỶ	26/06/1981	*****96	X. Nghi Kiều, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24665
154	THIỆU THỊ LAN	17/07/1999	*****78	X. Kỳ Khang, H. Kỳ Anh, T. Hà Tĩnh	X		24666
155	TRẦN THỊ LIÊN	16/01/1991	*****50	X. Nghi Phú, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24667
156	NGUYỄN THỊ LOAN	16/06/1991	*****38	P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24668
157	TRẦN THỊ LOAN	16/08/1987	*****21	X. Nghi Phong, TP Vinh, T. Nghệ An	X		24669
158	NGUYỄN NHUẬN LỢI	01/12/1975	*****24	X. Phúc Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24670
159	LÊ THỊ MAI	10/05/1987	*****29	X. Nam Giang, H. Nam Đàn, T. Nghệ An	X		24671
160	NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT	21/08/1993	*****23	X. Nghi Ân, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24672
161	NGUYỄN THỊ LAN NHI	30/05/1993	*****33	X. Hưng Đạo, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		24673
162	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	05/12/1990	*****02	X. Xuân Dương, H. Thanh Chương, Nghệ An	X		24674

163	TRẦN THỊ KIM OANH	13/06/1999	*****98	X. Nghi Thuận, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X	A1	24675
164	LÊ THỊ PHƯƠNG	01/09/1997	*****38	X. Nghi Liên, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24676
165	NGUYỄN THỊ QUYÊN	19/04/1995	*****14	X. Cát Văn, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X		24677
166	LÊ THỊ SỬU	06/05/1985	*****01	TT. Quán Hành, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24678
167	HOÀNG THỊ TÂM	18/03/1993	*****81	X. Nghi Kim, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24679
168	LÊ THỊ THANH	24/04/1984	*****17	X. Lưu Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X		24680
169	PHAN THỊ TÌNH	16/06/1996	*****89	X. Hồng Lộc, H. Lộc Hà, T. Hà Tĩnh	X	A1	24681
170	NGUYỄN HÀ TRANG	14/07/2000	*****36	P. Nam Hồng, TX. Hồng Lĩnh, T. Hà Tĩnh	X		24682
171	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	19/09/1995	*****67	X. Thượng Tân Lộc, H. Nam Đàn, T. Nghệ An	X	A1	24684
172	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	22/02/1994	*****52	P. Hồng Sơn, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24685
173	NGUYỄN THỊ VÂN	10/08/1989	*****91	P. Hưng Dũng, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24687
174	TRẦN VĂN AN	27/07/2003	*****34	TT. Hồ Xá, H. Vĩnh Linh, T. Quảng Trị	X	A1	24332
175	NGUYỄN DUY ÁNH	20/11/1993	*****03	X. Nghi Thái, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24333
176	ĐỖ ĐÌNH BÔN	26/01/2000	*****25	X. Lý Học, H. Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng	X	A1	24334
177	NGUYỄN THỊ KIM CHI	09/07/1991	*****60	X. Hưng Trung, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		24335
178	NGUYỄN HỮU CHÍ	25/02/2002	*****64	X. Hưng Trung, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		24336
179	TRẦN CÔNG	14/09/1992	*****75	X. Quỳnh Thanh, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	X		24337
180	HOÀNG ĐỨC ĐỊNH	08/03/1992	*****29	X. Hưng Trung, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X	A1	24338
181	LÊ NGỌC ĐỨC	08/07/1995	*****12	P. Hưng Bình, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24339
182	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	24/10/1991	*****33	X. Xuân Dương, H. Thanh Chương, Nghệ An	X		24340
183	LÊ HUY HẢI	07/11/1971	*****77	P. Bến Thủy, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		24341

184	HOÀNG THỊ HẠNH	24/07/1989	*****75	P. Nghi Thuỷ, TP Vinh, T. Nghệ An	X		24342
185	ĐẶNG QUANG HIỆP	07/10/2002	*****05	X. Nghi Long, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X	A1	24343
186	TRƯƠNG THỊ KHÁNH HÒA	15/01/1990	*****51	X. Nghĩa Mỹ, TX. Thái Hòa, T. Nghệ An	X		24344
187	ĐÀO CÔNG HỒNG	22/08/1987	*****09	TT. Lộc Hà, H. Lộc Hà, T. Hà Tĩnh	X		24345
188	VÕ DUY HỢP	16/06/1985	*****52	X. Nghĩa Đồng, H. Tân Kỳ, T. Nghệ An	X	A1	24346
189	VƯƠNG QUỐC HÙNG	03/04/1985	*****24	TT. Tĩnh Túc, H. Nguyên Bình, T. Cao Bằng	X		24347
190	ĐẬU VIỆT HƯỚNG	10/10/2001	*****77	X. Xuân Lộc, H. Can Lộc, T. Hà Tĩnh	X	A1	24348
191	TRẦN TRUNG KIÊN	30/08/1997	*****50	P. Thu Thuỷ, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24349
192	HỒ HỮU MINH	15/05/1992	*****40	X. Quỳnh Thanh, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	X		24350
193	NGUYỄN NHƯ MINH	20/09/2005	*****21	P. Hưng Dũng, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24351
194	VÕ DUY MINH	11/10/1997	*****07	X. Nghĩa Đồng, H. Tân Kỳ, T. Nghệ An	X		24352
195	NGUYỄN ANH NGUYỄN	15/08/2001	*****95	X. Nghi Trung, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X	A1	24353
196	LƯƠNG THỊ QUỲNH	14/06/1992	*****02	X. Nghi Xá, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24355
197	NGUYỄN VĂN SƠN	14/04/1974	*****62	TT. Lộc Hà, H. Lộc Hà, T. Hà Tĩnh	X		24356
198	VƯƠNG THẾ TÀI	09/11/2000	*****12	X. Kim Liên, H. Nam Đàn, T. Nghệ An	X	A1	24357
199	NGUYỄN DUY THÁI	19/10/1999	*****32	X. Xuân Hồng, H. Nghi Xuân, T. Hà Tĩnh	X		24358
200	BÙI VĂN THUẬN	20/06/1972	*****35	X. Thịnh Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24360
201	LÊ CÔNG THƯƠNG	12/10/1972	*****21	X. Phong Thu, Phong Điền, TP Huế	X		24361
202	TRẦN VĂN TỈNH	15/07/1992	*****06	TT. Ninh Cường, H. Trục Ninh, T. Nam Định	X		24362
203	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	19/10/1999	*****37	P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24363
204	NGUYỄN VĂN TRÍ	20/10/1988	*****14	X. Nghi Thiết, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24364

205	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	17/12/2003	*****04	P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24365
206	NGUYỄN VĂN VŨ	03/12/2001	*****55	X. Khánh Hợp, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		24366
207	NGUYỄN THỊ XIN	07/08/1993	*****29	TT. Đô Lương, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X		24367
208	KHA VĂN HẢI	26/10/1999	*****54	X. Na Loi, H. Kỳ Sơn, T. Nghệ An	X		24411
209	TRẦN VĂN KHANH	27/03/1993	*****67	X. Vĩnh Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24412
210	LÊ DOÃN NGHĨA	22/10/2002	*****24	X. Liên Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	24413
211	NGUYỄN VĂN NHÂN	28/08/1995	*****80	X. Lưu Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X		24414
212	BÙI DUY PHƯỢNG	01/02/1997	*****17	X. Tân Sơn, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	X	A1	24415
213	PHAN VĂN SƠN	28/01/2003	*****84	P. Hòa Hiếu, TX. Thái Hòa, T. Nghệ An	X	A1	24416
214	LÊ VĂN TUẤN	08/09/1992	*****49	X. Thạch Ngàn, H. Con Cuông, T. Nghệ An	X		24417
215	LÊ VĂN TUẤN	25/12/1985	*****21	X. Xuân Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An	X		24418
216	PHAN HUY VĂN	26/02/1997	*****45	X. Trảng Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24420
217	NGUYỄN CHÍ AN	20/06/1992	*****55	TT Dừng, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X	A1	24421
218	NGUYỄN VĂN BÌNH	20/02/1998	*****09	X. Hải Hà, TX. Nghi Sơn, T. Thanh Hóa	X		24422
219	NGUYỄN CAO CƯỜNG	23/09/1998	*****05	X. Diễn Hồng, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		24423
220	PHẠM HÙNG CƯỜNG	18/10/1996	*****54	X. Nga Phượng, H. Nga Sơn, T. Thanh Hóa	X	A1	24424
221	TRẦN THỊ HẰNG	14/03/1991	*****81	X. Nam Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24425
222	TRẦN QUỐC HIỀN	23/05/1989	*****17	X. Minh Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An	X	A1	24426
223	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	01/04/2002	*****99	X. Minh Tiến, H. Thanh Chương, T. Nghệ An	X	A1	24427
224	THẠCH VŨ ĐỨC MỸ	30/06/1994	*****67	X. Diễn Mỹ, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		24428
225	TRẦN THỂ NAM	23/07/1987	*****78	X. Sơn Phú, H. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh	X		24429

226	NGUYỄN CẢNH QUỐC	09/10/2003	*****51	P. Nghi Thủy, TP Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24430
227	NGUYỄN TRUNG QUÝ	27/01/1993	*****94	X. Diễn Lợi, H. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		24431
228	NGUYỄN VĂN THĂNG	09/06/1990	*****99	X. Nghĩa Thái, H. Tân Kỳ, T. Nghệ An	X		24432
229	NGUYỄN ĐÌNH ANH	10/07/2005	*****80	P. Trung Đô, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	24469
230	LÊ NGỌC THẢO	16/6/05	*****01	P. Quang Trung, TP. Vinh, T. Nghệ An	X		9611
231	NGUYỄN THỊ THẢO VY	7/1/05	*****02	P. Hưng Phúc, TP. Vinh, T. Nghệ An	X	A1	23907